

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2020/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Quyết định, nội dung trong
Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 124/TTr-STP ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Tờ trình số 136/TTr-STP ngày 04 tháng 11 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều và nội dung trong các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành:

1. Tiết a, điểm 1.2 khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định chế độ chi tiêu tài chính tổ chức các giải thi đấu thể thao tỉnh Kon Tum được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Mức chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác”.

2. Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm 1, điểm 2 mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung, như sau:

“1. Chi thù lao Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (người/buổi): theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 240.000 đồng/người/buổi”;

b) Gạch đầu dòng (-) thứ nhất mục VIII, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung, như sau:

“Mức chi xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm (tủ/năm): Áp dụng mức chi quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật”.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại khoản 1, khoản 2 Điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Bãi bỏ Quyết định, nội dung trong Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Bãi bỏ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định mức khoán lượng nước sạch tiêu thụ làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Bãi bỏ Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kon Tum về việc quy định mức chi đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành các văn bản quy định tại Điều 2 Quyết định này (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2020./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn